

Đề bài

Anh, chị hãy phân tích bài thơ

Mùa xuân chín

của Hàn Mặc Tử.

(Đề thi học sinh giỏi quốc gia
năm 1989, Bảng A)

Bài làm

Thời gian vẫn trôi đi và bốn mùa luôn luân chuyển. Con người chỉ xuất hiện một lần trong đời và cũng chỉ một lần ra đi mãi mãi vào cõi vĩnh hằng. Nhưng những gì là thơ, là văn, là nghệ thuật đích thực thì vẫn còn mãi với thời gian. Trước khi chết, có lần vua Phổ cầm tay Môda và nói: “Ta tiêu biểu cho trật tự, người tiêu biểu cho cái đẹp. Biết đâu hậu thế sẽ quên ta và nhắc đến người”.

Có lẽ mãi mãi về sau, chúng ta vẫn gặp lại một *Mùa thu vàng* trong tranh Lêvitan, một mùa thu thôn quê Việt Nam trong thơ mùa xuân tràn đầy sức sống, vui tươi mà không ồn ào, thắm đượm sắc màu mà không rực rỡ, một mùa xuân duyên dáng rất Việt Nam.

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.

Sột soạt gió treu tà áo biếc,

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.

Bao cô thôn nữ hát trên đồi;

– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi

Hồn hển như lời của nước mây...

Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,

Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,

Lòng tri băng khuâng sự nhớ làng.

– Chị ấy năm nay còn gánh thóc

Đọc bờ sông trắng nắng chang chang?

Ngay tiêu đề của bài thơ đã gây cho người đọc một ấn tượng lạ lùng, hấp dẫn: *Mùa xuân chín*. Nói đến mùa xuân, ta thường liên tưởng đến một *mùa xuân xanh* (Nguyễn Bính) với màu xanh mơn mơn của lộc non mới nhú, đến hương thơm nồng nàn của muôn loài hoa đang đua nhau khoe sắc, đến mùi nhựa cây hăng hái dồi dào, đến mùi đất của mùa xuân ngai ngái. Vậy mùa xuân chín thì sao nhỉ? Ta thường thấy nó gọi quả chín. Quả chín gọi lên sự ngọt ngào, căng mọng, thơm mát. Qua bao nhiêu tháng ngày cần mẫn chất chiu từ đất, đến ngày quả chín là ngày dâng mật cho đời. *Mùa xuân chín* là mùa xuân đã đến độ tròn đầy nhất, xuân nhất. Lúc này, ta không còn cảm

thấy mùa đông rơi rớt lại và cũng chưa thấy những dấu hiệu của mùa hạ sắp sang. Lúc này, cả đất trời và con người say trong hương xuân, sung sướng tràn đầy trong những gì mùa xuân dâng tặng.

Khổ thơ đầu như là một bức tranh phong cảnh được vẽ nên bằng cái “thần” của mùa xuân, của tâm hồn người nghệ sĩ và của nét bút chấm phá tuyệt vời. Bức tranh trình bày theo trường phái hội họa phương Đông, không đi sâu vào chi tiết mà chỉ dùng những nét chấm phá trong bức tranh ấy. Màu vàng của nắng mới hửng lên quyện vào màu mơ huyền của khói làm cho màu vàng đậm hơn, nhưng chỉ *lấm tấm* trên những mái nhà tranh. Một khung cảnh hoàn toàn tĩnh lặng trong phút giây tâm hồn thi sĩ bất gặp mùa xuân. Cảnh tĩnh lặng mà vẫn động đây. Cái lay động khẽ khàng với âm thanh nhỏ: *Sột sọạt gió trên tà áo biếc*. Âm thanh ấy nhẹ nhàng thôi, nhưng phải là một thi sĩ hay là một người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, một tâm hồn thật tinh tế mới cảm nhận được âm thanh ấy, cái đung chạm hết sức nghịch ngợm ấy của gió vào một *tà áo biếc*. Hai câu thơ đầu vẫn mang dáng vẻ của kiểu thơ cũ vốn đã quen thuộc với chúng ta. Nhưng đến câu thứ ba, qua từ *trêu* tinh nghịch của gió, ta nhận thấy hơi hướng phảng phất của sự táo bạo, mạnh mẽ mà tinh nghịch. Nhưng sự mới mẻ ấy vẫn không làm mất đi vẻ đẹp truyền thống dịu dàng của hoa lái, hoa lí Việt Nam. Tất cả những gì thi nhân vừa cảm nhận được trong khung cảnh ấy, trong thời khắc ấy là *bóng xuân sang: Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang*. Một dấu lặng giữa câu thơ như ngưng nghỉ, như đợi chờ, cốt để nhấn mạnh thêm rằng mùa xuân đã sang. Đó là mơ hồ, là cảm nhận thôi, nhưng phút giây ấy cũng thiêng liêng và huyền diệu vô cùng.

Đọc khổ thơ thứ hai, ta có cảm giác lúc này nhà thơ đang đứng ở một tầm cao, thật cao để có thể chiêm ngưỡng toàn bộ bức tranh đang trải rộng ra bao la, phơi phới trước mắt mình:

*Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...*

*Tiếng ca vút vèo lưng chừng núi
Hồn hển như lời của nước mây...
Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...*

Trong màu của sóng cỏ *xanh tươi gợn tới trời* ấy, ta lại tìm thấy màu cỏ xanh của một ngày xuân trong thơ Nguyễn Du:

*Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

Đối với Hàn Mặc Tử, cùng với màu xanh ấy còn là tiếng hát, tiếng hát của tuổi trẻ, của mùa xuân, của *bao cô thôn nữ hát trên đồi* tiếng hát hồn nhiên và trong sáng biết bao! Có thể ở một thời gian khác, một khung cảnh khác, tiếng hát ấy không có gì đặc biệt, nhưng ở đây, tiếng hát làm cho mùa xuân thêm tràn đầy sức trẻ, mùa xuân dường như cùng bay lên. *Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi*, nhưng không bay mất, hòa tan trong không gian mà dừng lại ngân nga mãi. Từ *vất vẻo* nảy sinh trong lòng người đọc nhiều ấn tượng mới mẻ, vừa duyên dáng vừa có cái tinh nghịch của tuổi xuân, của mùa xuân. Tiếng ca không còn chỉ là âm thanh nữa mà hình như ta có thể nắm bắt được. Tiếng hát trong trẻo, vui tươi, tinh nghịch. Tiếng hát ấy:

Hồn hển như lời của nước mây...

Thâm thĩ với ai ngồi dưới trúc,

Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Trong tiếng hát ấy có biết bao điều nhắn gửi của mùa xuân, của tuổi trẻ, của tâm hồn những cô thôn nữ và của chính tâm hồn tác giả.

Trong lúc vui say ngây ngất với mùa xuân viên mãn, người khách xa bỗng chợt thoáng qua ý nghĩ:

– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Đó là chuyện tất nhiên, là quy luật của tình cảm, của tạo hóa. Và trong suy nghĩ của nhà thơ, người con gái đã lấy chồng rồi là hết, chấm dứt những tháng ngày vui tươi, tự do của tuổi thanh xuân. Đời người con gái chỉ một lần vui trọn vẹn với mùa xuân khi chưa chồng. Hàn Mặc Tử gợi lên một sự nuối tiếc nhẹ nhàng nhưng không kém phần sâu sắc. Nhưng cuộc đời là vậy, biết làm sao. Thế hệ này sẽ tiếp thế hệ kia. Một người *theo chồng bỏ cuộc chơi* thì sẽ có bao người con gái khác lớn lên và hát tiếp khúc ca đang *vất vẻo lưng chừng núi* của hôm nay.

Trên dặm đường lữ thứ, nhìn những cô thôn nữ, người du khách lại *bâng khuâng sực nhớ làng*. Tâm hồn của con người Việt Nam là vậy, thật đáng yêu, đáng quý; dù đi đâu vẫn nhớ về quê hương, nhớ về một làng quê mình đã sinh ra và lớn lên. Nỗi nhớ của thi sĩ cũng thật là cụ thể:

– Chị ấy năm nay còn gánh thóc

Đọc bờ sông trắng nắng chang chang?

Nỗi nhớ tưởng như *bâng khuâng* thôi, vì sự mà nhớ, nhưng lại sâu sắc vô cùng. Dáng hình chợt đến trong lòng nhà thơ lại là hình ảnh một người con gái đang gánh thóc *đọc bờ sông trắng nắng chang chang* – hình ảnh một người con gái lao động. Thúng thóc ấy, ánh nắng ấy, bờ sông ấy và cả cái dáng hình ấy của người con gái mang nét đẹp duyên dáng rất Việt Nam. Ta có thể cảm thấy ánh nắng xuân lúc này càng trở nên long lanh, lấp lánh hơn trong dòng hồi tưởng của người khách xa quê.

Cả bài thơ là một bức tranh sống động, có màu sắc, có âm thanh rộn rã, có con người, có giàn thiên lí, thoáng bóng tre trúc, một bức tranh mùa xuân thanh bình và đẹp đẽ đến nỗi làm cho nhà thơ trở nên yêu đời một cách đắm say. Cảm nhận được tấm lòng yêu đời của Hàn Mặc Tử bao nhiêu, ta lại cảm thông và xót thương họ khi nhà thơ của chúng ta phải đấu tranh với bệnh tật và cái chết để lao động sáng tạo. Hàn Mặc Tử đã phải vĩnh biệt cuộc đời khi tài năng đang chín. Ông ra đi nhưng thơ ông còn lại đó. Thời gian không những không làm phai mờ, mà trái lại, đẩy chính là chất xúc tác để bài thơ của ông trở thành một kiệt tác bất hủ.

Nguyễn Thu Cúc
Trường THPT Quốc học – Thừa Thiên – Huế
(Bài đoạt giải nhì)